

Số: 398/2020/HS-PT

Ngày 17/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tuyên án ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020; Đối với bị cáo L Q V, do có kháng cáo của Luật sư bào chữa chỉ của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3518/2020/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Bị cáo bị kháng cáo: L Q V, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2003, Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Thường trú: 183/5A Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L N S và bà L T T T; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị các LQ V bị tạm giữ từ ngày 06/11/2019 đến ngày 15/11/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L Q V:

- Ông Lê Ngọc Sang, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 644 Quốc lộ 52, khu phố 1, phường P, Quận M, Thành phố H (có mặt).

- Bà L T T T, sinh năm 1978

Địa chỉ: 183/5A Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo L Q V:* Ông N H T – Luật sư Văn phòng Luật sư T và Cộng Sự thuộc đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số 9, đường số 6, khu phố 5, phường J, quận T, Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Anh N A T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 137 đường số 11, khu phố 4, phường LL, quận Y, Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh L Q M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 294 đường Nguyễn An Ninh, khu phố Bình Minh 1, phường D, thị xã D, tỉnh B (vắng mặt).

Ông L N S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 644 đường Quốc lộ 52, khu phố 1, phường P, Quận M, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2019, L Q V điều khiển xe mô tô biển số 59E1-64300 đến tiệm vàng trang sức - cầm đồ “Nhật Minh”, địa chỉ: 137, đường số 11, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H để cầm giấy đăng ký xe. Khi đến nơi, V dựng xe ở trước cửa tiệm thấy cửa tiệm không đóng liền đi vào và thấy anh N A T (chủ tiệm) đang nằm ngủ, xung quanh không có người, V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Liền đó, V lén lút dùng tay phải mở tủ kiếng đựng vàng trang sức, rồi lấy trộm 15 lắc tay kim loại vàng 18K, 13 nhẫn kim loại vàng 18K, 05 bông tai kim loại vàng 18K bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra lên xe mô tô tẩu thoát. V đem số vàng trên đến tiệm vàng “Ngọc Hà” địa chỉ đường Nguyễn An Ninh, Phường D, Thị xã D, Tỉnh B bán cho anh Lê Quang Minh được số tiền 22.840.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, ngày 06/11/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T mời L Q V lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T, L Q V đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 15/11/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L N S 01 (một) xe Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59E1-643.00.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2102/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T kết luận: vàng 18 K (15 lắc tay, 13 nhẫn, 05 bông tai) có tổng trị giá 60.444.792 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTĐ ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo L Q V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H đã tuyên xử như sau:

1. - Tuyên bố bị cáo L Q V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. - Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo L Q V: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/11/2019 đến ngày 15/11/2019.

3. - Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 468; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo L Q V, ông L N S và bà L T TT phải liên đới bồi thường tiếp cho ông N A T số tiền 22.900.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng, về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 3 năm 2020, người bào chữa của bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã nhận định, tuy nhiên cũng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội phụ giúp gia đình và tu dưỡng thành người có ích cho xã hội.

Người bị hại cũng trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, bị cáo và gia đình bị cáo tuy có khó khăn nhưng cũng có thiện chí tích cực bồi thường cho người bị hại bằng cách trả góp hàng tháng cho đến khi hết số tiền trên, bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, gia đình khó khăn, bỗng bột nhất thời do vậy xin đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá về nội dung vụ án, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L Q V, lời khai của bị cáo, của người bị hại, đại diện Viện kiểm sát xác định Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử bị cáo L Q V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đã cùng mẹ đi làm phụ hồ kiếm thêm thu nhập để phụ giúp gia đình và khắc phục thêm một phần hậu quả, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, ý thức pháp luật chưa đầy đủ, có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết, Do vậy đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo: Kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Luật sư kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xin cảm ơn và thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về đường lối xét xử người chưa thành niên phạm tội, cụ thể trong vụ án này bị cáo khi phạm tội chỉ mới hơn 16 tuổi còn bông bột, dễ bị rủ rê lôi kéo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã đi làm phụ hồ cùng mẹ để có thu nhập cùng gia đình tích cực khắc phục thêm hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo, thiết nghĩ môi trường tạm giam không phải là môi trường giáo dục tốt nhất dành cho bị cáo lúc này mà phạt tù có điều kiện cũng là hình phạt đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời.

Bị cáo L Q V không bào chữa bổ sung và tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bào chữa của bị cáo L Q V làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung: Xem xét nội dung kháng cáo của người bào chữa của bị cáo V xin cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tội danh:

Khoảng 13 giờ ngày 31/10/2019, LQ V điều khiển xe mô tô biển số 59E1-64300 đến tiệm vàng trang sức - cầm đồ “Nhật Minh”, địa chỉ: 137, đường số 11, Khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H để cầm giấy đăng ký xe. Khi đến nơi, V dựng xe ở trước cửa tiệm thấy cửa tiệm không đóng liền đi vào và thấy anh N A T (chủ tiệm) đang nằm ngủ, xung quanh không có người, V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Liên đó, V lén lút dùng tay phải mở tủ kiềng đựng vàng trang sức, rồi lấy trộm 15 lắc tay kim loại vàng 18K, 13 nhẫn kim loại vàng 18K, 05 bông tai kim loại vàng 18K bỏ vào túi áo khoác rồi đi ra lên xe mô tô tẩu thoát. V đem số vàng trên đến tiệm vàng “Ngọc Hà” địa chỉ đường Nguyễn An Ninh, phường D, Thị xã D, Tỉnh B bán cho anh L Q M được số tiền 22.840.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai những người tham gia tố tụng như bị cáo, người bị hại cho thấy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” là đã xem xét toàn diện vụ án, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có căn cứ để cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, đúng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra đã biết cùng mẹ đi làm kiếm thêm thu nhập để phụ giúp gia đình và khắc phục thêm một phần hậu quả cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội; Bị cáo khi phạm tội chỉ mới hơn 16 tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo không thuận lợi, cha mẹ ly hôn khi bị cáo mới lên 10, trong thời gian bị cáo được tại ngoại đã chấp hành tốt quy định pháp luật. Do vậy xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa.

[2] Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của người bào chữa của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm e, Điều 357 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm.
2. Tuyên bố bị cáo L Q V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
3. Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; các điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:
4. Xử phạt bị cáo: L Q V: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H; (3)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H; (1)
- Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H; (1)
- Công an quận T, Thành phố H; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố H; (2)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại; (1)
- Người giám hộ; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu: VP, HS (TC 30) (2)
- (1)
- (1)
- (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trịnh Minh Đức

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Hoàng Thị Bích Duyên